

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 8 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghi

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kim Thị L - 1995

Địa chỉ: 195 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Trường G – sinh năm 1980

Địa chỉ: Hẻm số 6, buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn, bà Kim Thị L trình bày:**

Bà và ông Ngô Trường G có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2015 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Trường G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Kim Thị L và ông Ngô Trường G có 1 con chung là cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016. Hiện cháu đang sống với mẹ nên bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Ông Ngô Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn ông Ngô Trường G:** Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Kim Thị L. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị L được ly hôn với ông Ngô Trường G. Về con chung: Giao cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016 cho mẹ là bà Kim Thị L chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Ông Ngô Trường G có nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Ông Ngô Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Kim Thị L yêu cầu ly hôn với ông Ngô Trường G, địa chỉ cư trú tại Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Ngô Trường G đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Kim Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị L và ông Ngô Trường G tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2015 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Kim Thị L và ông Ngô Trường G đã chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Hiện nay bà L và ông G đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông G. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông G vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *“Ông Ngô Trường G có cư trú tại địa chỉ hẻm 6, Buôn K, xã E, thành phố B. Về quan hệ hôn nhân thì anh G và chị L ly thân không sống với nhau khoảng hơn một năm nay. Còn mâu thuẫn cụ thể thế nào thì địa phương không nắm được”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Ngô Trường G không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông G không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Kim Thị L, cho bà L được ly hôn với ông Ngô Trường G.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Kim Thị L và ông Ngô Trường G có 1 con chung là cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016. Hiện cháu đang sống với mẹ nên bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án ông G không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn cũng như về việc nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Kim Thị L về việc được nuôi các cháu là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016 cho mẹ là bà Kim Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Ông Ngô Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016 số tiền 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Kim Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Ngô Trường G phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị L được ly hôn với ông Ngô Trường G

2. Về con chung:

Giao cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016 cho mẹ là bà Kim Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Ngô Trường G được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Ngô Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Bảo T sinh ngày 02/9/2016 số tiền 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Kim Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà Kim Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0000065 ngày 05/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Ông Ngô Trường G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Ea Kao;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị My My

